

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN CANH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST

Ngày: 08-01-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Chánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Toàn

Bà Lê Thị Thu Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Vân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị R, tên gọi khác: Không, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1974 tại V, Bình Định. Nơi cư trú: làng S, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định. Nghề nghiệp: Nông; Trình độ văn hóa: 0/1; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị B (chết); Chồng Đinh Bá M, sinh năm 1971 và 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1994. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/7/2024 cho đến nay, “Có mặt”.

2. Đinh Bá M, tên gọi khác: Không, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1971 tại V, Bình Định. Nơi cư trú: làng S, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định. Nghề nghiệp: Nông; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Bá M1 (chết) và bà Nguyễn Thị Đ (chết); Vợ Nguyễn Thị R, sinh năm 1974 và 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1994. Tiền án, tiền sự: không, Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/7/2024 cho đến nay, “Có mặt”.

3. Đoàn Văn D, tên gọi khác: Không, sinh ngày 31 tháng 12 năm 1988 tại V, Bình Định. Nơi cư trú: làng S, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định. Nghề nghiệp: Nông; Trình độ văn hóa: 5/12. Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn T (chết) và bà Mai Thị D1, sinh năm 1969; Vợ Đinh Thị Đ1, sinh năm 1994; con: có 02 người, lớn sinh

năm 2010, nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/7/2024 cho đến nay, “Có mặt”.

4. Đinh Thị Đ1, tên gọi khác: Không, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1994 tại V, Bình Định. Nơi cư trú: làng S, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định. Nghề nghiệp: Nông; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Chăm; giới tính: Nữ, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Bá M, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1974; chồng Đoàn Văn D, sinh năm 1988, Con: có 02 người, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/7/2024 cho đến nay, “Có mặt”.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

1. Bà Phan Thị Ngọc H, sinh năm 1988 - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị R, “Có mặt”.

2. Ông Lê Minh T1, sinh năm 1978 - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B là người bào chữa cho bị cáo Đinh Bá M, “Có mặt”.

3. Bà Lê Tôn Nữ Kim Y, sinh năm 1987 - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B là người bào chữa cho bị cáo Đinh Thị Đ1, “Có mặt”.

4. Bà Phạm Thị Mỹ D2, sinh năm 1995 - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B là người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn D, “Có mặt”.

- *Bị hại:* Anh Lê Trọng T2, sinh năm 1981 “Có mặt”. Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Trọng N, sinh năm 1963; “vắng mặt”

2. Chị Lê Thị Tuyết T3, sinh năm 1994 “Có mặt”.

Đồng trú: Thôn Tân Quang, xã Canh Hiền, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định

3. Anh Nguyễn Ngọc M2, sinh năm 1979; “vắng mặt”

Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định.

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Anh Y Ka L, sinh năm 1985; vắng mặt

2. Anh Y Gia K, sinh năm 2006; vắng mặt

Đồng trú: Khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định.

3. Chị Lê Thị H1, sinh năm 1980; vắng mặt

Nơi cư trú: Làng S, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/01/2024, ông Lê Trọng T2 trồng 2.500 cây keo trên thửa đất số 279, tờ bản đồ số 02 thuộc thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định. Thửa đất này thuộc quyền sử dụng của hộ gia đình ông Lê Trọng N, Lê Trọng T2 theo Quyết định số 10/QĐST-DS ngày 05/9/2016 của TAND huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định. Khoảng 08 giờ ngày 14/01/2024, Nguyễn Thị R đã cùng chồng là Đinh Bá M, con ruột là Đinh Thị Đ1 và con rể là Đoàn Văn D đến thửa đất trên thì thấy trên thửa đất đã được trồng cây keo và biết được cây non này là do ông T2 trồng nên ông M, R, Đ1 và D thống nhất với nhau tiến hành nhổ bỏ toàn bộ cây keo của ông T2 để lấy đất trồng mới lại keo của mình. Trong lúc M, R, D và Đ1 đang nhổ bỏ keo thì ông T2 đến và ngăn cản nhưng M cùng vợ con không những không dừng lại mà tiếp tục nhổ bỏ 2.497 cây keo non của ông T2. Bà Lê Thị Tuyết T3 em ruột của ông T2 đến đã dùng điện thoại quay toàn bộ diễn biến sự việc. Lúc này, ông Nguyễn Ngọc M2 đang đi làm củi tại thửa đất này cũng bị quay phim nên bức xúc, kinh cãi và đã nhổ bỏ 03 cây keo của ông T2. Sau đó, ông T2 báo cáo vụ việc đến Công an để được giải quyết.

Theo Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 31/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện V, kết luận: Giá trị 01 cây keo một ngày tuổi là 1.560 đồng. Trị giá của 2.500 cây keo một ngày tuổi là: 3.900.000 đồng

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Thị R, Đinh Bá M, Đoàn Văn D và Đinh Thị Đ1 đều khai nhận đã cùng thống nhất với nhau tiến hành nhổ bỏ 2.497 cây keo có trị giá 3.895.320 đồng; Nguyễn Ngọc M2 nhổ bỏ 03 cây keo có trị giá 4.680 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ 01 thẻ nhớ nhãn hiệu “SanDisk”, màu đen, dung lượng 40 GB, bên trong chứa 02 file video như sau: một file video tên “1”, định dạng MP4, thời lượng 01 phút 47 giây và một file tên “2”, định dạng MP4, thời lượng 04 phút 23 giây ghi lại diễn biến sự việc.

Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 3.900.000 đồng. Bị hại T2 không yêu cầu bồi thường gì thêm. Các bị cáo không yêu cầu M2 trả lại số tiền 4.680 đồng mà các bị cáo đã bồi thường thay.

Bản cáo trạng số: 28/CT-VKSVC ngày 03/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định truy tố các bị cáo Nguyễn Thị R, Đinh Bá M, Đoàn Văn D và Đinh Thị Đ1 đã phạm vào tội: “Hủy hoại tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị R, Đinh Bá M, Đoàn Văn D và Đinh Thị Đ1 phạm tội “Hủy hoại tài sản”, theo quy định tại

khoản 1 Điều 178; các điểm b,i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị R từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; đề nghị không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Đinh Bá M từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; đề nghị không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn D từ 04 đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; đề nghị không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị Đ1 từ 04 đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; đề nghị không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị R, Đinh Bá M, Đoàn Văn D và Đinh Thị Đ1 cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 92 [Luật thi hành án Hình sự](#)

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của [Luật thi hành án Hình sự](#) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 3.900.000 đồng. Bị hại T2 không yêu cầu bồi thường gì thêm. Các bị cáo không yêu cầu M2 trả lại số tiền 4.680 đồng mà các bị cáo đã bồi thường thay. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị R, Đinh Bá M, Đoàn Văn D và Đinh Thị Đ1 thừa nhận hành vi phạm tội của mình và thống nhất với nội dung cáo trạng, rất ăn năn hối cải; đồng thời mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Lê Trọng T2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Tuyết T3 không có ý kiến tranh luận.

Bà Phan Thị Ngọc H bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị R thống nhất với nội dung bản cáo trạng, luận tội và Điều luật áp dụng của Viện kiểm sát đối với bị cáo R và đề nghị Hội đồng xét xử: **Áp dụng** khoản 1 Điều 178; các điểm b,i, s, m khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ và giao bị cáo R cho địa phương quản lý.

Ông Lê Minh T1 người bào chữa cho bị cáo Đinh Bá M thống nhất với nội dung bản cáo trạng, luận tội và Điều luật áp dụng của Viện kiểm sát đối với bị cáo M và đề nghị Hội đồng xét xử: **Áp dụng** khoản 1 Điều 178; các điểm b,i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo M từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ và giao bị cáo cho địa phương quản lý.

Bà Lê Tôn Nữ Kim Y người bào chữa cho bị cáo Đinh Thị Đ1 thống nhất với nội dung bản cáo trạng, luận tội và Điều luật áp dụng của Viện kiểm sát đối

với bị cáo Đ1 và đề nghị Hội đồng xét xử: **Áp dụng** khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Động từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ và giao bị cáo cho địa phương quản lý.

Bà Phạm Thị Mỹ D2 người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn D thống nhất với nội dung bản cáo trạng, luận tội và Điều luật áp dụng của Viện kiểm sát đối với bị cáo D và đề nghị Hội đồng xét xử: **Áp dụng** khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ và giao bị cáo cho địa phương quản lý.

Các bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, biết hành vi của các bị cáo là sai, vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, các bị cáo; bị hại; những người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Trọng N, ông Nguyễn Ngọc M2 và những người làm chứng gồm: anh Y Ka L, anh Y Gia K và chị Trần Thị H2 vắng mặt không có lý do. Xét thấy những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử Quyết định xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị R, Đinh Bá M, Đoàn Văn D và Đinh Thị Đ1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Do có tranh chấp đất đai tại thửa đất số 279, tờ bản đồ số 02 thuộc thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định với gia đình ông Lê Trọng T2 trước đó và biết được ông T2 đã trồng cây keo trên thửa đất này nên ngày 14/01/2024, Nguyễn Thị R, Đinh Bá M, Đoàn Văn D và Đinh Thị Đ1 đã cùng nhau đến thửa đất này nhổ bỏ 2.497 cây keo một ngày tuổi trị giá 3.895.320 đồng của Lê Trọng T2 (Theo Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 31/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện V). Do vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị R, Đinh

Bá M, Đoàn Văn D và Đinh Thị Đ1 phạm tội “Hủy hoại tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự theo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không oan.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, coi thường pháp luật, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân về tài sản được pháp luật bảo vệ đồng thời tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi đã thực hiện.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau mà thực tế do bức xúc tranh chấp đất đai tại thửa đất số 279, tờ bản đồ số 02 thuộc thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định với gia đình ông Lê Trọng T2 trước đó nên các bị cáo không tự kiểm chế được và nhất thời phạm tội, các bị cáo cùng thống nhất nhờ keo của ông T2 mới trồng để trồng lại keo của mình. Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều thực hiện hành vi với vai trò là người thực hành, các bị cáo dùng tay nhổ 2.497 cây keo non của ông T2. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Thị R, Đinh Bá M là cha mẹ của hai bị cáo Đ1 và D4 quyết định nhổ bỏ keo của ông T2 nên bị cáo Đ1 và D nhờ theo. Do đó, các bị cáo R và bị cáo M có hành vi nguy hiểm hơn bị cáo Đ1 và bị cáo D.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5.3] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều là người đồng bào dân tộc thiểu số, dân lao động thuần túy, nhận thức về pháp luật còn hạn chế: hơn nữa do bức xúc với bị hại mà các bị cáo đã không tiết chế được cảm xúc của mình nên nhất thời phạm tội. Mặt khác thiệt hại mà các bị cáo gây ra cho bị hại không lớn, không ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sinh hoạt của bị hại. Mặt khác, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, từ trước đến nay không có vi phạm pháp luật gì, có khả năng tự cải tạo, việc được ở ngoài xã hội không gây nguy hiểm hay ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy có thể xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù mà giao cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục, thể hiện chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước, tạo điều kiện để các bị cáo

có thể tu dưỡng trở thành công dân có ích cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[8] Đối với Nguyễn Ngọc M2 có hành vi nhổ bỏ 03 cây keo có trị giá 4.680 đồng là do Mơ bức xúc việc Lê Thị Tuyết T3 dùng điện thoại quay video khi M2 đang đi làm củi tại đây. Mơ không bàn bạc, thống nhất gì với các bị cáo Nguyễn Thị R và đồng bọn trong việc nhổ cây keo này; bản thân Mơ không có tiền án, tiền sự về các tội hủy hoại tài sản, cố ý làm hư hỏng tài sản nên Cơ quan CSĐT không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với M2 là có căn cứ.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Không

[11] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 12, 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Thị R, Đinh Bá M, Đoàn Văn D và Đinh Thị Đ1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[12] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Xét các đề nghị của bà Phan Thị Ngọc H, ông Lê Minh T1, bà Lê Tôn Nữ Kim Y, bà Phan Thị Mỹ D3 là người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thị R, Đinh Bá M, Đoàn Văn D và Đinh Thị Đ1 không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17: Điều 58: Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị R, Đinh Bá M, Đoàn Văn D và Đinh Thị Đ1;

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Điều 12, 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị R, Đinh Bá M, Đoàn Văn D và Đinh Thị Đ1 phạm tội: "Hủy hoại tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị R 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đinh Bá M 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị Đ1 04 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn D4 04 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị R, Đinh Bá M, Đoàn Văn D và Đinh Thị Đ1 cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 92 [Luật thi hành án Hình sự](#)

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của [Luật thi hành án Hình sự](#) 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị R, Đinh Bá M, Đoàn Văn D và Đinh Thị Đ1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Các bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vân Canh;
- CQCSĐT Công an huyện Vân Canh;
- CQTHAHS Công an huyện Vân Canh;
- Chi cục THADS huyện Vân Canh;
- UBND xã Canh Hiệp;
- Các bị cáo;
- Những người TGT;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Chánh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN CANH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11 giờ 30 phút, ngày 08 tháng 01 năm 2025

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh tỉnh Bình Định

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Chánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Nhật

Bà Lê Thị Thu Lợi

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Thị Rum, Tên gọi khác: Không, Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1974 tại Vân Canh, Bình Định. Nơi cư trú: làng Suối Đá, xã Canh Hiệp, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định. Nghề nghiệp: Nông; Trình độ văn hóa: 0/1; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Chuốt (chết) và bà Nguyễn Thị Báo (chết); Chồng Đinh Bá Mặc, sinh năm 1971 và 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1994. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ 04/7/2024 cho đến nay, “Có mặt”.

2. Đinh Bá Mặc, Tên gọi khác: Không, Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1971 tại Vân Canh, Bình Định. Nơi cư trú: làng Suối Đá, xã Canh Hiệp, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định. Nghề nghiệp: Nông; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam, Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Bá Mầm (chết) và bà Nguyễn Thị Đại (chết); Vợ: Nguyễn Thị Rum, sinh năm 1974 và 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1994. Tiền án, tiền sự: không, Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ 04/7/2024 cho đến nay, “Có mặt”.

3. Đoàn Văn Dậm, tên gọi khác: Không, sinh ngày 31 tháng 12 năm 1988 tại Vân Canh, Bình Định. Nơi cư trú: làng Suối Đá, xã Canh Hiệp, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định. Nghề nghiệp: Nông; Trình độ văn hóa: 5/12. Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam Tôn giáo: Không Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đoàn Văn Trọng (chết) và bà Mai Thị Dẻo, sinh năm: 1969; Vợ: Đinh Thị Động, sinh năm 1994, con: có 02 người, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ 04/7/2024 cho đến nay, “Có mặt”.

4. Đinh Thị Động, Tên gọi khác: Không, Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1994 tại Vân Canh, Bình Định. Nơi cư trú: làng Suối Đá, xã Canh Hiệp, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định. Nghề nghiệp: Nông; Trình độ văn hóa: 5/12. Dân tộc: Chăm; giới tính: Nữ, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Bá Mặc, sinh năm: 1971 và bà Nguyễn Thị Rum, sinh năm: 1974, Chồng: Đoàn Văn Dậm, sinh năm 1988, Con: có 02 người, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ 04/7/2024 cho đến nay, “Có mặt”.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17: Điều 58: Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị Rum, Đinh Bá Mặc, Đoàn Văn Dậm và Đinh Thị Động;

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Điều 12, 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Biểu quyết 03/03.

2. Tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Rum, Đinh Bá Mặc, Đoàn Văn Dậm và Đinh Thị Động phạm tội: “Hủy hoại tài sản”.

Biểu quyết 03/03.

3. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Rum 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đinh Bá Mặc 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị Động 04 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn Dậm 04 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị Rum, Đinh Bá Mặc, Đoàn Văn Dậm và Đinh Thị Động cho Ủy ban nhân dân xã Canh Hiệp, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 92 [Luật thi hành án Hình sự](#)

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của [Luật thi hành án Hình sự](#) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Biểu quyết 03/03.

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị Rum, Đinh Bá Mặc, Đoàn Văn Dậm và Đinh Thị Động được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Biểu quyết 03/03.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Biểu quyết 03/03

Nghị án kết thúc vào hồi 12 giờ 40 phút, ngày 08 tháng 01 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Chánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA